

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay
giai đoạn 2026 - 2030 của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất về việc thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn 2026 - 2030 của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Huế;

Theo đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Huế tại Văn bản số 216/QĐTPT-HTKS ngày 27 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn 2026 - 2030 của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Huế (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- NHNN khu vực 9;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, DN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Văn Tuấn

Phụ lục:
DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HUẾ
(Kèm theo Quyết định số: 1873/QĐ-UBND ngày 09/6/2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

TT	Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn 2026 - 2030 của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Huế
I	Giao thông, vận tải, Logistics
1	Dự án vận tải hành khách và dịch vụ vận tải đô thị, du lịch.
2	Dự án đầu tư mới, bảo dưỡng, nâng cấp thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ, lĩnh vực giao thông đường thủy.
3	Dự án phát triển hệ thống giao thông công cộng.
4	Dự án thuộc lĩnh vực Logistics.
II	Du lịch, thương mại, dịch vụ
1	Dự án đầu tư khu du lịch, dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú du lịch và sản phẩm du lịch của thành phố.
2	Dự án xây dựng thương hiệu Huế, sản phẩm lưu niệm, đặc sản, sản phẩm nghề truyền thống và làng nghề truyền thống của Huế.
3	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng tiện lợi, thương mại điện tử và vui chơi giải trí.
III	Khoa học và công nghệ, khởi nghiệp
1	Dự án đầu tư hạ tầng: Viễn thông, khu công nghệ thông tin, khu công viên phần mềm, khu công nghệ cao.
2	Dự án trong khu công nghệ thông tin, khu công viên phần mềm, khu công nghệ cao.
3	Dự án chuyển đổi số, nghiên cứu, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.
4	Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin.
5	Dự án đầu tư cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, các không gian làm việc chung, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
IV	Năng lượng, môi trường
1	Dự án đầu tư công trình điện, phát triển hệ thống điện.
2	Dự án điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch (năng

	lượng mặt trời, năng lượng gió, sinh khối, rác thải,...).
3	Dự án đầu tư hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, xử lý rác thải, khí thải, nước thải, tái chế, tái sử dụng chất thải.
4	Dự án đầu tư thiết bị, phương tiện thu gom xử lý rác thải, khí thải, nước thải.
5	Dự án dịch vụ môi trường, sản phẩm thân thiện với môi trường.
6	Dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, dự án đổi mới thiết bị, công nghệ gắn với giảm ô nhiễm môi trường.
7	Dự án xây dựng, cải tạo nghĩa trang sinh thái; dự án mai táng thân thiện với môi trường (Bao gồm cả cơ sở hỏa táng, điện táng và địa táng).
8	Dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).
V	Giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, nhà ở và hạ tầng xã hội
1	Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ giáo dục và đào tạo.
2	Dự án đầu tư cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; trang thiết bị và phương tiện phục vụ y tế; kho dược phẩm và dịch vụ tiện ích tại bệnh viện.
3	Dự án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về y tế.
4	Dự án đầu tư cơ sở chăm sóc sức khỏe, y tế kết hợp nghỉ dưỡng; các cơ sở nuôi dưỡng người cao tuổi, người có công.
5	Dự án đầu tư cơ sở nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh dược liệu, dược phẩm và vùng nguyên liệu thuốc (Bao gồm cả vùng nguyên liệu thực phẩm chức năng); dự án chế biến, bào chế, sản xuất thuốc, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc sức khỏe.
6	Dự án sản xuất dụng cụ, vật tư y tế.
7	Dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các trung tâm hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm và dịch vụ tổ chức lễ hội, sự kiện.
8	Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp văn hóa bao gồm các hoạt động nhằm bảo tồn, quảng bá đa dạng hóa sản phẩm và tạo nguồn thu từ di sản văn hóa (Quảng cáo; Thủ công mỹ nghệ; Điện ảnh; Thời trang; Nghệ thuật biểu diễn; Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; Truyền hình và phát thanh; Du lịch văn hóa).
9	Dự án đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật các công trình phục vụ văn hóa, nghệ thuật, thể thao công cộng.
10	Dự án đầu tư công trình, máy móc, thiết bị, dụng cụ thể dục - thể thao.
11	Dự án đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên, nhà cho thuê.
12	Dự án chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư và dự án thuộc chương trình phát triển đô thị.
VI	Công nghiệp

1	Dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp làng nghề.
2	Dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng các công trình phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu kinh tế.
3	Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, cơ khí trọng điểm theo danh mục ưu tiên đầu tư, phát triển của Chính phủ.
4	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất, cụm làng nghề do di dời sắp xếp lại.
5	Dự án đầu tư công nghiệp hóa chất và công nghiệp sinh học.
6	Dự án đầu tư trên địa bàn thành phố có khả năng đóng góp nguồn thu lớn cho ngân sách địa phương, đạt tối thiểu 200 tỷ đồng/năm.
7	Dự án đầu tư công nghiệp khác (sản xuất, lắp ráp ô tô; sản xuất điện tử, linh kiện điện, điện lạnh, điện tử gia dụng; sản xuất đồ uống, chế biến thực phẩm; dệt may và công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, công nghiệp thời trang; sản xuất vật liệu xây dựng)
VII	Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
1	Dự án nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, lâm nghiệp, các sản phẩm có nguồn gốc từ lâm nghiệp.
2	Dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.
3	Dự án đầu tư trang trại, nông trường, trại giống, cơ sở sản xuất, chế biến lương thực.
4	Dự án đầu tư nông nghiệp, ngư nghiệp áp dụng quy trình VietGAP, sản phẩm hữu cơ, theo hướng an toàn sinh học, liên kết sản xuất theo chuỗi, xây dựng chuỗi cửa hàng OCOP, danh mục các sản phẩm OCOP do UBND thành phố phê duyệt.
5	Dự án đầu tư chế tạo các loại máy canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; các kho bảo quản phục vụ xuất khẩu.
6	Dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến trong tạo giống cây trồng, sản xuất cây con giống, xây dựng cơ sở ươm giống.
7	Dự án đầu tư hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông tiết kiệm nước liên tỉnh, liên xã.
8	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cảng cá, hiện đại hóa các dịch vụ hậu cần nghề cá.